

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 10-01-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Công;
2. Bà Lê Thị Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Tấn, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự thụ lý số 355/2023/TLST- HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 344/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh P, sinh năm 1995 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Tại Bản án số 331/2020/HS-ST ngày 01/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt Nguyễn Anh P 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 08/01/2022, bị cáo P chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ và tạm giam từ ngày 28/6/2022 cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Trần Thị N, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Anh P và Nguyễn Thị N1 chung sống như vợ chồng tại phòng trọ số 1, địa chỉ: 1, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, nhưng không đăng ký kết hôn. Khoảng 21 giờ ngày 26/6/2023, P đi bộ từ phòng trọ đến khu dân cư V, khu phố D, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương gặp một người đàn ông tên T, khoảng 37 tuổi, hỏi mua ma túy với số tiền 500.000 đồng gồm 03 gói nylon hàn kín và 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong đều chứa tinh thể màu trắng. Sau đó bị cáo P đem về phòng trọ cất giấu để sử dụng. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 27/6/2023, bị cáo P lấy ra 01 túi ma túy, đổ một phần vào bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy có sẵn tại phòng trọ, đốt lên và sử dụng, phần ma túy còn lại P để ở góc kệ bếp. Lúc này, N1 thấy P thức dậy sử dụng ma túy thì N1 cũng dậy cùng P sử dụng ma túy. Sử dụng ma túy xong thì P và N1 đi ngủ. Đến khoảng 11 giờ 15 phút ngày 27/6/2023, Công an phường T tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện P đang cầm 01 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng trên tay phải, trên kệ bếp có 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bị cáo P lấy từ bên trong túi quần đang mặc phía trước bên trái ra 02 gói nylon hàn kín bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp. Công an phường T đã lập biên bản và tạm giữ P cùng tang vật gồm:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy;
- 01 gói nylon hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1);
- 01 túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2);
- 02 gói nylon hàn kín đều chứa chất tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3);

Ngày 27/6/2023, theo Phiếu trả lời kết quả của Trung tâm Y tế thành phố T xác định bị cáo Nguyễn Anh P và Trần Thị N có nghiệm ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 375/KL-KTHS(MT) ngày 05/7/2023 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng: 0,1023 gam (M1): 0,1515 gam (M2); 0,1669 gam (M3).

Tại bản Cáo trạng số 355/CT-VKS ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 249 và Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định Cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) bì thư niêm phong, ghi số 375/PC09 là mẫu vật hoàn lại sau khi giám định của Phòng K Công an tỉnh B và 01 (một) bộ sử dụng ma túy là vật chứng trong vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để xác minh xử lý.

Đối với Trần Thị N không biết bị cáo Nguyễn Anh P cất giấu, tàng trữ ma túy và có hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy với bị cáo P, ngày 17/11/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh và trật tự, an toàn xã hội số 68/QĐ-XPHC nên không xem xét xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng theo nội dung Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người làm chứng vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng không gây trở ngại cho việc xét xử, phù hợp với Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng nêu trên.

Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên

đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Anh P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo trước Tòa. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 27/6/2023, tại phòng T3, địa chỉ: 1, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương do P thuê. Bị cáo Nguyễn Anh P cung cấp ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy để cho Trần Thị N sử dụng và bị cáo Nguyễn Anh P nhìn thấy và biết rõ Trần Thị N đang sử dụng ma túy nhưng không có ý kiến. Đồng thời, bị cáo Nguyễn Anh P còn Tàng trữ trái phép chất ma túy với tổng khối lượng 0,4207 gam ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của P đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Anh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi tổ chức cho người khác sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, biết được tác hại của ma túy và việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người và gây ra những tệ nạn xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy phải xét xử mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm đảm bảo tính giáo dục riêng cho bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Đối với đối tượng Nguyễn Thị N1 không biết Nguyễn Anh P tàng trữ trái phép chất ma túy và có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an thành phố T đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực An ninh và trật tự, an toàn xã hội số 68/QĐ-XPHC ngày 17/11/2023 là đúng quy định và không có cơ sở xem xét xử lý hình sự.

[6] Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo chưa xác định rõ nhân thân lai lịch, cần giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T để tiếp tục xác minh xử lý.

Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bì thư được niêm phong ghi số 375/PC09. Bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Anh P (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng N2 (cán bộ trả mẫu), Ngô Minh T2 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B (Bên trong là ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, M1=0,0656 gam, M2=0,0876 gam, M3=0,1138 gam) và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy là vật chứng của vụ án, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Anh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 28/6/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B là mẫu vật hoàn lại sau giám định có ghi số 375/PC09. Bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Anh P (người chứng kiến); Nguyễn Hoàng N2 (cán bộ trả mẫu), Ngô Minh T2 (cán bộ nhận mẫu) và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng K Công an tỉnh B (Bên trong là ma túy, loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định, M1=0,00656 gam, M2=0,0876 gam, M3=0,1138 gam) và 01 bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 30/11/2023).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Anh P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Công an thành phố Thuận An;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Hạnh